| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LỤC**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 12-02-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thạo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Hưởng.

2. Ông Nguyễn Huy Sự.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12-02-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Quang H**, sinh ngày 05 tháng 11 năm 1990 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị V và có một con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27-11-2017 và bị tạm giam từ ngày 06-12-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

**2. Lê Văn Đ**, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1994 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã An N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T và bà Cù Thị B; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27-11-2017 và bị tạm giam từ ngày 06-12-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Trần Đức B, sinh năm 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23-11-2017, anh Trần Đức B, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 29L1-3xxxx từ nhà đến quán Internet ở khu vực Cầu H, xã T thì gặp người quen là Nguyễn Quang H, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã A, huyện B và rủ nhau đi chơi. Trên đường đi, B và H gặp Lê Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã A, huyện B rồi cả ba người về nhà Đ. Trong khi uống nước, Đ mượn xe mô tô BKS 29L1-3xxxx của anh Bđi khoảng 30 phút thì quay về trả xe cho B. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh B nên nói với anh B "cho thằng Đ mượn xe để nó đi vay tiền trả anh", B đồng ý. H nói với Đ "anh mượn xe nó rồi, cứ đi đi, có gì anh gọi" thì Đ hiểu ý muốn của H muốn chiếm đoạt chiếc xe của anh B. Đ lấy xe mô tô của anh B đi đến cổng thôn Đ, xã A thì nhận được điện thoại của H bảo Đ mang xe mô tô của anh B đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Điển đồng ý và kiểm tra cốp xe thấy có 01 đăng ký xe mô tô Honda Lead BKS 29L1-3xxxx mang tên Nguyễn Tiến T. Ngay sau đó, Đ đã mang chiếc xe đến cầm cố cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã Đ, huyện B được 13.000.000 đồng, số tiền này Đ và H đã tiêu sài hết. Tối ngày 24-11-2017, H và Đ thống nhất bán chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt được của anh B. Ngày 25-11-2017, Đ viết giấy bán chiếc xe mô tô nêu trên cho anh T lấy thêm số tiền 3.500.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Ngày 27-11-2017, anh Trần Đức B có đơn gửi Công an huyện Bình Lục tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Quang H và Lê Văn Đ.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Quang H và Lê Văn Đ, ngày 27-11-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô BKS 29L1-3xxx.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 28-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luật: Giá trị 01

(một) chiếc xe mô tô Lead nhãn hiệu Honda, BKS 29L1-3xxxx là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 18-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với cả hai bị cáo: Xử phạt bị cáo H và bị cáo Đ mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Trần Đức Bình trình bày việc anh bị các bị cáo Nguyễn Quang Huấn, Lê Văn Điển dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS 29L1-370.62 của anh đúng như các bị cáo đã khai nhận. Nay anh đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nêu trên nên anh không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T trình bày việc anh nhận cầm cố và mua chiếc xe Honda Lead, BKS 29L1-3xxxx của bị cáo Lê Văn Đ đúng như Đ đã trình bày, khi cầm cố và mua chiếc xe này thì anh không hề biết đó là tài sản do phạm tội mà có vì xe có đầy đủ giấy tờ hợp lệ. Về phần dân sự, ngày 07-02-2018 bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ bị cáo H đã tự nguyện trả anh số tiền 5.000.000 đồng, ngày 09-02-2018 anh Lê Văn Th là anh trai bị cáo Đ đã tự nguyện trả anh số tiền 11.500.000 đồng, tổng cộng anh đã nhận đủ số tiền 16.500.000 đồng nên anh không yêu cầu gì thêm, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 23-11-2017, tại thôn Đ, xã A, huyện B, các bị cáo Nguyễn Quang H và Lê Văn Đ đã dùng thủ đoạn gian dối mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 29L1-3xxxx trị giá 17.000.000 đồng của anh Trần Đức B, sau đó Đ mang đi cầm cố và bán cho anh Nguyễn Văn T được 16.500.000 đồng để H và Đ sử dụng cá nhân. Như vậy, các bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Quang H là người khởi xướng trong việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Lê Văn Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đồng phạm với H và là người thực hành.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lí hoang mang cho người dân trong việc quản lí tài sản, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi các bị cáo phạm tội. Theo xác minh của Cơ quan điều tra thì cả hai bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên lang thang không có mặt tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng

hình phạt tù và cách li cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt cũng xét về nhân thân cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn, vì vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, bị cáo H có bố đẻ là Thương binh; trong khi các bị cáo H, Đ đang bị tạm giam, đại diện gia đình của các bị cáo đã tự nguyện trả tiền cho anh Nguyễn Văn T để khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo, vì vậy H và Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo thấy cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 29L1-3xxxx , quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức B, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Lục đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật; sau khi nhận lại xe mô tô anh B không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 16.500.000 đồng anh Nguyễn Văn T đã bỏ ra để cầm cố và mua chiếc xe mô tô mà H và Đ chiếm đoạt của anh Trần Đức B, ngày 07-02-2018 bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ bị cáo H đã tự nguyện trả anh T số tiền 5.000.000 đồng, ngày 09-02-2018 anh Lê Văn Th là anh trai bị cáo Đ đã tự nguyện trả anh T số tiền 11.500.000 đồng, tổng cộng anh Nguyễn Văn T đã nhận đủ số tiền 16.500.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã nhận cầm cố và mua chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS 29L1-3xxxx nhưng anh T không biết nguồn gốc chiếc xe này do H và Đ phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với cả hai bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án:

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27-11-2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 27-11-2017.

**2. Về án phí:** Buộc các bị cáo Nguyễn Quang H, Lê Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Thạo**